TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 09/2024/DS-GĐT
Ngày 27/01/2024
V/v *"Tranh chấp liên quan yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và và yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:
Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán
Các Thẩm phán: ông Phạm Tấn Hoàng, ông Nguyễn Văn Tào
- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự: *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*, giữa:

Nguyên đơn:
1. Bà Nguyễn Thị Bích N, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
2. Bà Lê Thị N1, địa chỉ cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Đinh Văn D và bà Mai Thị Đ, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Đinh Mai D1, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã C, Đ, tỉnh Gia Lai.
2. Phòng C, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: số C H, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
3. Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh G, địa chỉ: B P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, địa chỉ: 2 N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bà Lê Thị N1 trình bày:

Năm 2018 bà Nguyễn Thị Bích N cho bà Mai Thị Đ vay 350.000.000 đồng, hạn trả đầu năm 2019. Do bà Đ không trả nợ nên tháng 9/2019 bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai buộc bà Đ trả nợ, nhưng ngày 31/3/2020 tại phiên tòa sơ thẩm bà N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Tháng 6/2020 bà N khởi kiện lại tại Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ yêu cầu bà Đ trả 350.000.000 đồng. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ buộc bà Đ trả bà N 350.000.000 đồng, bản án có hiệu lực pháp luật bà N đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ thi hành, nhưng được trả lời bà Đ không còn tài sản để thi hành án. Tìm hiểu, bà N được biết lý do bà Đ không còn tài sản thi hành án vì mặc dù nợ tiền bà N và đã có bản án buộc bà Đ trả nợ bà N, nhưng bà Đ cùng chồng là ông Đinh Văn D lập 7 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng các thửa đất của vợ chồng bà Đ cho con trai là anh Đinh Mai D1, sau đó, anh D1 ký các Hợp đồng thế chấp có công chứng, thế chấp các thửa đất được tặng cho với Ngân hàng để vay tiền. Theo bà N thì việc bà Đào t cho tài sản của mình cho anh D1 là hành vi tẩu tán tài sản, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố:

***** Bảy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của vợ chồng bà Đ cho con trai vô hiệu, đó là các Hợp đồng:

1. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 04/11/2019 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37, diện tích 10.524m^2, thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

2. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 20/02/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 356, tờ bản đồ số 01, diện tích 110.5m^2, thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

3. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 20/02/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 202, tờ bản đồ số 01, diện tích 145m^2, thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

4. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 16/3/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 24, tờ bản đồ số 15, diện tích 14.135m^2, thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

5. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 16/3/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 25, tờ sơ đồ quy hoạch điều chỉnh bổ sung chi tiết KDC đội 2, H, diện tích 200m^2, thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

6. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 16/3/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất số 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 20.415m^2, thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

7. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 16/3/2020 tại Phòng C, tỉnh Gia Lai, tặng cho thửa đất các số 32, 52, tờ bản đồ số 6, diện tích 20.245m^2, thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

* Các Hợp đồng thế chấp có công chứng về việc anh Đinh Mai D1 thế chấp các thửa đất được tặng cha mẹ tặng cho với Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh G - Phòng G1 để vay tiền.

Nguyên đơn bà Lê Thị N1 trình bày năm 2015 có cho bà Đ vay 100.000.000đồng; do bà Đ không trả lãi, gốc đúng hạn nên tháng 12/2019 bà N1

khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ yêu cầu bà Đ trả nợ. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai buộc bà Đ trả bà N1 tổng tiền gốc và lãi 125.000.000đồng. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật bà N1 đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ thi hành bản án, nhưng được trả lời bà Đ không còn tài sản để thi hành án. Tìm hiểu, bà N1 được biết lý do bà Đ không còn tài sản thi hành án vì mặc dù nợ tiền bà N1 và đã có bản án buộc bà Đ trả nợ bà N1, nhưng bà Đ cùng chồng là ông Đinh Văn D lập 7 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng các thửa đất của vợ chồng bà Đ cho con trai là anh Đinh Mai D1, sau đó, anh D1 ký các Hợp đồng thế chấp có công chứng, thế chấp các thửa đất được tặng cho với Ngân hàng để vay tiền. Theo bà N1, việc bà Đào t cho tài sản cho anh D1 là hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà N1 khởi kiện với yêu cầu giống yêu cầu khởi kiện của bà N.

Bị đơn bà Mai Thị Đ và ông Đinh Văn D trình bày: Do làm ăn thua lỗ và thường xuyên đau ốm nên Ông Bà thống nhất giao toàn bộ nhà cửa, đất đai cho con trai quản lý, sử dụng. Ông bà tặng cho tài sản cho con là hoàn toàn tự nguyện, không bị ràng buộc pháp lý, việc tặng cho thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có việc Ông Bà tặng cho con trai tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà N và bà N1. Đối với các khoản nợ bà N, bà N1 thì bà Đ công nhận và đồng ý trả nợ, nhưng không có để trả ngay một lần mà hứa trả dần. Nay, ông D, bà Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và bà N1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đinh Mai D1 trình bày: Cha mẹ Anh thường xuyên đau ốm và anh là con trai lớn trong gia đình nên cha mẹ tặng cho Anh toàn bộ nhà đất để Anh quản lý, sử dụng lo cho cuộc sống gia đình. Việc tặng cho hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật và anh đã đứng quyền sử dụng các thửa đất, sau đó, Anh thế chấp vay tiền Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G - Phòng G1 nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N1 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C, tỉnh Gia Lai trình bày: Phòng C1 Hợp đồng về việc vợ chồng bà Đào tặng cho quyền sử dụng các thửa đất cho anh D1 là đúng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục công chứng, thời điểm công chứng, các thửa đất tặng cho không có tranh chấp, không bị áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, không bị cơ quan thi hành án kê biên phong tỏa; việc công chứng các Hợp đồng anh D1 thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền Ngân hàng cũng đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và bà N1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G - Phòng G1 trình bày: Anh Đinh Mai D1 ký Hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng, đồng thời ký các Hợp đồng thế chấp tài sản số 150/2020/PGD-AK ngày 03/3/2020 và số 272/2020/PGD-AK ngày 09/3/2020, nội dung thế chấp quyền sử dụng 06 thửa đất được cha mẹ tặng cho để bảo đảm các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, việc thế chấp tài sản được Phòng C, tỉnh Gia Lai công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh G - Chi nhánh huyện Đ theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai quyết định:

Áp dụng Điều 40, Điều 41 và Điều 42 của Luật công chứng và Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N và bà Lê Thị N1 về yêu cầu Tòa án tuyên bố 7 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và 07 văn bản công chứng vô hiệu, giữa bên tặng cho tài sản là bà Mai Thị Đ, ông Đinh Văn D và bên nhận tặng cho tài sản là ông Đinh Mai D1.

Ngoài ra, bản án còn có quyết định về chi phí tố tụng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà N và bà N1 kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2023/DS-PT ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích N và bà Lê Thị N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích N và bà Lê Thị N1 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/QĐ-VKS-DS ngày 14/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2023/DS-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ xét xử sơ thẩm lại với nhận định:

Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37, diện tích 10.524m^2; thửa đất số 356, tờ bản đồ số 01, diện tích 110,5m^2; thửa đất số 202, tờ bản đồ số 01, diện tích 145m^2; thửa đất số 24, tờ bản đồ số 15, diện tích 14.135m^2; thửa đất số 25, tờ bản đồ: Sơ đồ quy hoạch điều chỉnh bổ sung chi tiết KDC Đội 2, H, diện tích 200m^2; thửa đất số 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 20.415m^2 và thửa đất số 33, 52, tờ bản đồ số 6, diện tích 20.245m^2, tại các địa chỉ: Thôn A và thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai là tài sản chung của bà Mai Thị Đ, ông Đinh Văn D.

Ngày 04/11/2019, 20/02/2020, 16/3/2020 ông Đinh Văn D, bà Mai Thị Đào t1 cho ông Đinh Mai D1 (con trai ông D, bà Đ) toàn bộ các thửa đất nêu trên và các bên lập 07 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại Phòng C, tỉnh Gia Lai.

Ngày 02, 03/3/2020 và ngày 09/4/2020, ông Đinh Mai D1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1), chi nhánh G, Phòng G1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) lập Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản. Tài sản thế chấp là toàn bộ các thửa đất nêu trên.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy:

Ngày 10/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Lê Thị N1 với bị đơn bà Mai Thị Đ. Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (có hiệu lực pháp luật) buộc bà Đ phải trả cho bà N1 số tiền 125.000.000 đồng (số tiền gốc 100.000.000 đồng và số tiền lãi 25.000.000 đồng).

Ngày 01/10/2020, bà Lê Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Kết quả xác minh của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Pơ thể hiện: Bà Đ không còn bất cứ tài sản gì tại địa phương (bút lục số 274).

Như vậy, trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nêu trên, vợ chồng ông D, bà Đ biết phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà N1. Nhưng ông D, bà Đ vẫn tặng cho toàn bộ các thửa đất nêu trên cho ông D1 dẫn đến không còn tài sản để đảm bảo thi hành Bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa cha mẹ (ông D, bà Đ) với con trai (ông D1) là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả tiền cho bà N1 nên phải tuyên bố một (hoặc một số) hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/3/2020 vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2015 và phải tiến hành định giá tài sản đối với một (hoặc một số) thửa đất nêu trên khi tuyên bố hợp đồng vô hiệu để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bà Đ.

Ngoài ra, ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ thụ lý vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N với bị đơn ông Đinh Văn D. Tuy nhiên, bà N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Sau đó, bà N khởi kiện lại. Ngày 15/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ thụ lý lại vụ án nêu trên. Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ có hiệu lực pháp luật buộc bà Đ phải trả cho bà N số tiền 350.000.000đồng. Do đó, việc tặng cho quyền sử dụng, đất giữa ông D, bà Đ với ông D1 còn trốn tránh nghĩa vụ trả tiền cho bà N.

Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/3/2020 và ngày 09/4/2020 giữa ông Đinh Mai D1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục nên Ngân hàng là người thứ 3 ngay tình theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc giải quyết hậu quả của các hợp đồng tặng cho nêu trên được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 133 Bộ luật Dân sự hâm 2015 nếu các bên có yêu cầu.

Từ những phân tích trên thấy, Bản án dân sự sơ thẩm và Bản án dân sự phúc thẩm không tuyên bố một (hoặc một số) Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/3/2020 vô hiệu là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự 2015 ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị N1 và bà Nguyễn Thị Bích N.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Khoản tiền 100.000.000 đồng bà Lê Thị N1 cho bà Mai Thị Đ vay năm 2015 và khoản tiền 350.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Bích N cho bà Mai Thị Đ vay năm 2018 đều là các khoản vay không có bảo đảm. Ngày 07/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ xét xử sơ thẩm tại Bản án số 03/2020/DS-ST (bản án có hiệu lực thi hành) buộc bà Đ trả bà N1 tổng tiền gốc và lãi 125.000.000 đồng và đến ngày 01/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST (bản án có hiệu lực thi hành) buộc bà Đ trả bà N

350.000.000đồng. Vào các ngày 02/3, ngày 03/3 và ngày 09/4 năm 2020, anh Đinh Mai D1 sau khi đứng tên các thửa đất được cha mẹ tặng cho (Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã hoàn thành) ký các Hợp đồng thế chấp tài sản số 150/2020/PGD-AK ngày 03/3/2020 và số 272/2020/PGD-AK ngày 09/3/2020 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G - Phòng G1, nội dung thế chấp quyền sử dụng các thửa đất được cha mẹ tặng cho để bảo đảm các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, việc thế chấp tài sản được Phòng C, tỉnh Gia Lai công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh huyện Đ theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng giám đốc thẩm xét thấy với các căn cứ trên nên việc bà N và bà N1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố các Hợp đồng tặng cho tài sản mà vợ chồng bà Mai Thị Đào t1 cho anh D1 quyền sử dụng các thửa đất và yêu cầu Tòa án tuyên bố các Văn bản công chứng việc tặng cho, việc thế chấp quyền sử dụng các thửa đất vô hiệu, nhằm mục đích được Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại quyền sử dụng các thửa đất để trả nợ cho mình là không có căn cứ để được chấp nhận vì Ngân hàng Thương mại cổ phần S là người thứ 3 ngay tình theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 và chính Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng khẳng định vấn đề này.

[2] Thời điểm vợ chồng bà Mai Thị Đào t1 cho tài sản cho anh Đinh Mai D1 thì tài sản tặng cho không có tranh chấp; không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch; chưa có các Bản án của Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ buộc bà Đ trả nợ bà N1, bà N (Bản án số 03/2020/DS-ST ngày 07/8/2020 và Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 01/9/2020). Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định: *"Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự".* Với các căn cứ trên, Hội đồng giám đốc thẩm xét thấy việc bà N và bà N1 cho rằng bà Mai Thị Đ có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ bà N, bà N1, từ đó khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố các Hợp đồng tặng cho tài sản giữa vợ chồng bà Đ với anh D1 và các Văn bản công chứng việc tặng cho, việc thế chấp quyền sử dụng các thửa đất vô hiệu là không có cơ sở để được chấp nhận. Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2023/DS-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên bản án sơ thẩm với quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N và bà Lê Thị N1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/QĐ-VKS-DS ngày 14/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2023/DS-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2023/DS-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục được thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ II;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân